TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 07 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Điền L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số B, khu phố A, H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Chị Lê Trang Yến T, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Điền L và chị Lê Trang Yến T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 02 con chung Võ Lê Ngọc H sinh ngày 04/5/2018 và Võ Thế B sinh ngày 16/3/2022 cho chị Lê Trang Yến T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Điền L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000đ/01 con đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Thời gian bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày 01/6/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Điền L tự nguyện nộp tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ, cộng chung là 300.000đ và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011194 ngày 21/3/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Anh Võ Điền L đã nộp đủ.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn (Giấy CNKH số 25 ngày 19/4/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Luân